

Số: 2181 /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về  
kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

Khoản 4 Điều 17 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 về Kế hoạch tài chính 05 năm quy định: "4. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia trình Chính phủ báo cáo Quốc hội; cơ quan tài chính cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương mình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cùng với thời điểm trình dự toán ngân sách năm đầu của kỳ kế hoạch";

Điểm a khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: "a) Quyết định kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương bao gồm các nội dung: mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể của kế hoạch tài chính 05 năm; khả năng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương, bội chi ngân sách địa phương và giới hạn mức vay của ngân sách địa phương; giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch";

Điểm b khoản 12 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước số năm 2025 về nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh: "b) Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 31 của Luật này".

Tại Điều 7 Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quy định: "Nội dung kế hoạch tài chính 05 năm thực hiện theo quy định tại điều 8 Nghị định 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ."

Tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quy định như sau:

*“- Trước ngày 15/5 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan ở địa phương đánh giá sơ bộ tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước và hoạch định các vấn đề có tính nguyên tắc cần chú ý trong lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau; trên cơ sở đó ban hành văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương giai đoạn sau;*

*- Trước ngày 30/11 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương xác định định hướng và một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương 05 năm giai đoạn sau, gửi Sở Tài chính; trên cơ sở đó, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương tổng hợp, lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp;*

*- Trước ngày 31/12 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, căn cứ ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh lý kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau của địa phương, gửi xin ý kiến (lần 1) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bổ sung, hoàn thiện phục vụ việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm địa phương giai đoạn sau;*

*- Trước ngày 20/7 năm thứ năm của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế địa phương, các cơ quan có liên quan khác ở địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của địa phương giai đoạn sau và cập nhật diễn biến mới phát sinh trong những tháng đầu năm của năm cuối kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, tiếp tục hoàn thiện dự thảo kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau của địa phương, gửi xin ý kiến (lần 2) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo phù hợp với định hướng mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn sau;*

- Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế địa phương và các cơ quan có liên quan khác ở địa phương hoàn chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cùng thời điểm trình dự toán ngân sách năm đầu thời kỳ kế hoạch 05 năm giai đoạn sau''.

Mẫu lập kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện theo các mẫu biểu số 01 và 02 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP .

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Quảng Trị là tỉnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát huy hiệu quả không gian phát triển mới; khai thác tiềm năng và lợi thế của hành lang kinh tế Đông - Tây để phát triển kinh tế và thương mại. Xây dựng Quảng Trị trở thành cực tăng trưởng mới trong khu vực miền Trung. Phấn đấu đến năm 2045, Quảng Trị trở thành tỉnh phát triển khá, là trung tâm năng lượng, logistics và du lịch đặc sắc của cả nước. Để đảm bảo cân đối nguồn lực thực hiện các mục tiêu, việc xây dựng và ban hành Kế hoạch tài chính tài chính 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh là rất cần thiết, là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18/10/2025 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.

Căn cứ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 là cần thiết, đúng quy định của pháp luật và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Quảng Trị được xây dựng nhằm mục đích định hướng chiến lược tài chính trung hạn, xây dựng cơ chế, chính sách và các giải pháp để thực hiện huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính ngân sách của tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2026-2030 theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn, bền vững; đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động của bộ máy quản lý hành chính, đảm bảo các chế độ, chính sách an sinh xã hội, phòng chống thiên tai,... và hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## 2. Quan điểm

Xây dựng Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Nghị quyết phải căn cứ tình hình thực hiện giai đoạn 2021-2025 và khả năng cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 để phân bổ cho các cấp, các ngành, các đơn vị, các Chủ đầu tư nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### C. QUY TRÌNH THỦ TỤC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của trung ương, tiến hành tổng hợp, dự kiến số liệu thu, chi Ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và xây dựng Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định.

### D. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

**I. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều.

Điều 1: Thông qua kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Điều khoản thi hành

#### II. Nội dung cơ bản

Nghị quyết kế hoạch tài chính 05 tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030 gồm các nội dung chính sau: Mục tiêu tổng quát; chỉ tiêu cụ thể (Về thu chi ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2026-2030; bội chi, vay và trả nợ vay của ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030...) và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030".

*Gửi kèm theo Tờ trình: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 và tài liệu liên quan.*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH. *vt*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

**Phan Phong Phú**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Xét Tờ trình số 2181/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 với các nội dung sau:

**1. Mục tiêu tổng quát**

Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, giải quyết hài hòa các vấn đề phát triển kinh tế xã hội và môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương và an sinh xã hội, các đề án nghị quyết của địa

phương gắn với các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2026-2030. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, gắn liền với việc sắp xếp tổ chức lại bộ máy tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể**

a) Về thu ngân sách: Phân đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 khoảng 75.000 – 80.000 tỷ đồng. Trong đó:

- Thu nội địa khoảng 62.061 tỷ đồng;
- Thu xuất nhập khẩu khoảng 15.718 tỷ đồng.

b) Về chi ngân sách: Tổng chi ngân sách địa phương quản lý khoảng 132.430 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 24.815 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên: 107.266 tỷ đồng.

c) Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 348,2 tỷ đồng.

d) Mức vay, trả nợ vay NSDP giai đoạn 2026-2030

- Hạn mức dư nợ vay tối đa: 34.754 tỷ đồng
- Dư nợ đầu kỳ 01/01/2026: 1.259 tỷ đồng.
- Trả nợ gốc trong kỳ ước thực hiện: 693,6 tỷ đồng.
- Vay trong kỳ ước thực hiện: 569,4 tỷ đồng.
- Dư nợ cuối kỳ 31/12/2030: 1.188,6 tỷ đồng.

## **3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030**

1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là khu vực nông nghiệp nông thôn. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, phát triển đô thị và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

2. Tổ chức thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế và các văn bản khác về nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của Quốc hội. Quyết liệt thực hiện công tác thu ngân sách nhà nước, phân đầu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất. Đảm bảo bao quát toàn bộ nguồn thu, nâng cao năng lực hoạt động quản lý thuế để phòng, chống trốn thuế, thất thu và nợ thuế, thực hiện quản lý thuế điện tử, quản lý rủi ro, bảo vệ quyền lợi

hợp pháp cũng như tạo môi trường thuận lợi, rõ ràng, minh bạch để người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Chỉ đạo theo dõi, nắm bắt tình hình, bám sát kế hoạch xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp có số thu lớn để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và đồng hành cùng doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, điện tử hóa, kết nối đồng bộ cơ sở thông tin dữ liệu ngành thuế với hệ thống dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước khác để tăng cường hiệu quả quản lý nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

3. Các sở, ban, ngành, các xã, phường, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ quỹ đất, tiếp tục rà soát quỹ đất trên địa bàn, thực hiện tốt công tác đo đạc, thu hồi, giao thuê đất, chuyển quyền, chuyển mục đích sử dụng đất; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đẩy mạnh việc khai thác quỹ đất để thực hiện các dự án khu dân cư, dự án khu du lịch. Xây dựng và hoàn thiện giá các loại đất trên địa bàn theo lộ trình tiến đến sát với giá thị trường. Tăng cường quản lý và khai thác có hiệu quả các khoản thu từ đất và nguồn thu từ các khu công nghiệp và khu kinh tế. Triển khai đấu giá các khu đất thương mại tạo nguồn thu lớn cho tỉnh. Đồng thời đôn đốc thu tiền sử dụng kiên quyết xử lý thu hồi các dự án chậm triển khai mà không có lý do chính đáng, các dự án không thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Luật thuế hiện hành. Các địa phương thực hiện ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh để thực hiện bồi thường GPMB và triển khai các dự án bất động sản trên địa bàn. Từ đó, thực hiện bán đấu giá để tăng nguồn thu cho ngân sách và bổ sung nguồn lực cho các công trình trọng điểm của tỉnh.

4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về thu hút đầu tư các dự án trọng điểm vào tỉnh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được khởi công, xúc tiến các công việc liên quan đến triển khai các dự án; đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thực hiện đúng các cam kết đã ký với các nhà đầu tư. Thực hiện các biện pháp khuyến khích, đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các mặt hàng có giá trị cao của tỉnh.

5. Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính; Đẩy mạnh cơ cấu lại chi đầu tư công gắn với hiệu quả, hiệu lực phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, cải thiện vai trò dẫn dắt, vốn ban đầu của nguồn lực ngân sách nhà nước, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội, tập trung bố trí vốn cho các công trình, dự án quan trọng, cấp thiết có tính lan tỏa, tác động nhanh đến phát triển

các ngành, lĩnh vực, địa bàn để hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, đẩy mạnh cơ chế khoán, đấu thầu, đặt hàng, tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ, khuyến khích sử dụng nguồn lực phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, địa phương trong sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường nguồn lực chi đầu tư phát triển con người nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động, đảm bảo nguồn lực tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

6. Đẩy mạnh việc quản lý, điều hành tài chính ngân sách theo kế hoạch trung hạn; thực hiện quản lý chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán. Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN, đảm bảo bố trí đủ nguồn để thanh toán trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản vay của chính quyền địa phương; tiếp tục quán triệt nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho chi đầu tư phát triển bảo đảm cân đối ngân sách tích cực, kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách địa phương không vượt quá 80% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.

7. Thực hiện điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; quản lý chặt chẽ, chi trong phạm vi dự toán được giao; yêu cầu các chủ đầu tư tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh. Phân cấp thu, chi cho từng cấp ngân sách trên tinh thần Luật ngân sách nhà nước, tăng tính chủ động của từng cấp trong cân đối ngân sách, tăng sự quan tâm bồi dưỡng khai thác các nguồn thu trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu chi. Gắn việc quản lý, điều hành các nhiệm vụ chi với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi cấp chính quyền.

8. Kiểm soát chặt chẽ nợ công trong giới hạn cho phép của địa phương. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, chỉ tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, thật sự có hiệu quả và đảm bảo được khả năng cân đối nguồn vốn trả nợ. Đồng thời ưu tiên bố trí nguồn kinh phí trả nợ gốc, nợ lãi các khoản vay của tỉnh. Hạn chế khởi công các dự án mới không có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, các dự án chưa xác định được nguồn vốn. Đề chủ động quản lý nợ công, trả nợ vay đến hạn cần rà soát, chỉ tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, thực sự có hiệu quả, đảm bảo khả năng cân đối nguồn trả nợ các dự án đề xuất vay mới trước khi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tính toán chi tiết các khoản vay đến hạn phải trả để ưu tiên bố trí nguồn vốn trả nợ theo kế hoạch của Trung ương giao. thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa thông tin về đầu tư; tăng cường thẩm quyền và năng lực của hệ thống giám sát đối với đầu tư công.

9. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công, thực hiện giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực Nhà nước giao; đảm bảo việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thiết yếu nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội; nâng cao hiệu lực công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. Tiếp tục rà soát kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; thúc đẩy công khai, minh bạch thông tin và tăng cường trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp.

10. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế theo quy định của Trung ương.

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu;
- TT Điều hành thông tin;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**